

SỞ GD&ĐT TỈNH VINH LONG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGÔ VĂN CẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhuận Phú Tân, ngày 11 tháng 8 năm 2025

Số: 11/BC-THPTNVC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 5945/UBND-KGVX ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 2102/KHTC-SGD&ĐT ngày 07/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc từ năm học 2024-2025 theo qui định của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

Trường THPT Ngô Văn Cần xây dựng báo cáo thường niên năm 2025 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường trung học phổ thông Ngô Văn Cần

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Địa chỉ: ấp Thanh Bắc, xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Điện thoại: 0275 3 845 101

Địa chỉ trang điện tử: thptngovancan.bentre.edu.vn

3. Loại hình: Cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường THPT Ngô Văn Cần được thành lập ngày 26 tháng 8 năm 1986 với tên gọi ban đầu là Trường phổ thông trung học Ba Vát theo Quyết định số 714/UB-QĐ của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre. Đến ngày 15 tháng 8 năm 2008 trường được đổi tên thành trường THPT Ngô Văn Cần theo Quyết định số 61/QĐ –UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre về việc đổi tên các trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Khi mới được xây dựng, trường tọa lạc tại ấp Phước Khánh, xã Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre (nay là xã Phước Mỹ Trung, tỉnh

Vĩnh Long), đến ngày 13/8/2015 trường chuyển sang cơ sở mới tọa lạc tại ấp Thanh Bắc, xã Tân Thanh Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long). Nhà trường được Đảng và Nhà nước phân công nhiệm vụ đào tạo học sinh có trình độ trung học phổ thông, chủ yếu học sinh của 09 xã thuộc cánh phía trên huyện Mỏ Cày Bắc (cũ) và 02 xã lân cận thuộc huyện Chợ Lách (cũ). Sau khi sáp nhập địa giới hành chính, UBND tỉnh Vĩnh Long đã ban hành quyết định số 147a/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Bến Tre và tỉnh Trà Vinh gồm 131 đơn vị (Trường THPT Ngô Văn Cẩn ở STT 39).

Ban đầu ở cơ sở cũ, Trường THPT Ngô Văn Cẩn có tổng diện tích (mặt bằng) là 14.499 m², trong đó diện tích xây dựng 1.728 m² với 18 phòng học và khối phục vụ gồm phòng làm việc và các phòng chức năng khác. Ngày 17/8/2015, năm học 2015 - 2016, trường chuyển sang cơ sở mới với tổng diện tích 30.279,6 m², nằm cạnh Quốc lộ 57, thuộc địa phận ấp Thanh Bắc, xã Tân Thanh Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long).

Sang cơ sở mới, trường được xây dựng khang trang, gồm khối phòng học và phục vụ học tập, khối hành chính quản trị và các công trình khác:

+ Khối phòng học gồm phòng học và phòng học bộ môn, trong đó có 22 phòng học, 05 phòng chức năng và 05 phòng học bộ môn cùng 01 Phòng thiết bị (Phòng chuẩn bị): 01 phòng Vật lý, 01 phòng Hóa học, 01 phòng Sinh học và 02 phòng Vi tính đều đáp ứng quy định tại Quyết định 37/2008/QĐ-BGDĐT với tổng diện tích xây dựng là 3.971,4 m².

+ Khối phòng phục vụ học tập gồm Nhà tập đa năng, Thư viện, Phòng hoạt động Đoàn - Hội, Phòng truyền thống với tổng diện tích là 835,4 m².

+ Khối hành chính quản trị gồm Phòng Hiệu trưởng, 02 Phòng Phó Hiệu trưởng, Văn phòng, Phòng họp, Phòng khách, Phòng Y tế, nhà kho, Phòng bảo vệ, Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể (dùng chung) có tổng diện tích là 261.8 m².

+ Công trình khác gồm: 02 nhà vệ sinh dành cho giáo viên, 08 nhà vệ sinh dành cho học sinh với tổng diện tích là 381,9 m²; Hệ thống tường rào kiên cố có chu vi 574,1 m cùng với hệ thống nước sạch có diện tích 24 m² và sân chơi, sân thể thao có tổng diện tích 2.859 m².

Do yêu cầu đổi mới giáo dục, phục vụ cho Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cơ sở trường được chỉnh trang, nâng cấp - chuyển đổi công năng từ những phòng học đôi dư (số lượng học sinh giảm do sự thu hút của Trường THPT Nhuận

Phú Tân mới thành lập) bổ sung thêm các phòng chức năng như phòng Tổ bộ môn (08 phòng, Phòng ngoại ngữ (02 phòng), Phòng Tư vấn tâm lý học đường,...Hiện tại, cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Hệ thống chính trị nhà trường bao gồm Đảng bộ với 03 Chi bộ trực thuộc cùng với Công đoàn cơ sở, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ là hạt nhân chính trị lãnh đạo toàn đơn vị. Bên cạnh còn có Ban chuyên môn, Tổ Chủ nhiệm, Tổ Hành chánh - Văn phòng. Trong đó, Ban chuyên môn gồm các tổ bộ môn (07 tổ) có nhiệm vụ điều hành hoạt động dạy và học diễn ra tại đơn vị. Tổ chủ nhiệm có nhiệm vụ theo dõi hoạt động học tập, nề nếp sinh hoạt, hoạt động NGLL của học sinh trong mối liên hệ gắn kết với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ bộ môn cùng hướng vào mục tiêu giáo dục học sinh toàn diện: đức trí, thể, mỹ - theo phương châm “Day chữ, day người, day nghề”. Ban Giám hiệu nhà trường thông qua Ban đại diện Cha mẹ học sinh tạo nên nhịp cầu nối giữa nhà trường với phụ huynh trong việc giáo dục học sinh với phương châm giáo dục kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Về đội ngũ giáo viên và học sinh: Từ những ngày đầu mới thành lập (1986), nhà trường có 05 lớp với 11 cán bộ, giáo viên và 205 học sinh để rồi sau đó không ngừng phát và phát triển về mọi mặt trở thành một trong những đơn vị trường học trong hệ THPT có quy mô lớn nhất tỉnh, mà trong đó liên tục mấy năm liền đứng đầu tỉnh về quy mô lớp học và số lượng học sinh; có năm số lượng học sinh lên đến 1650 em và cán bộ giáo viên, nhân viên lên đến 94 người.

Hiện tại, năm học 2024-2025 trường có tổng số cán bộ giáo viên và nhân viên là 69 người (số lượng giảm nhiều so với trước đây do Trường THPT Nhuận Phú Tân mới thành lập dẫn đến số lượng học sinh giảm, phải điều chuyển giáo viên sang đơn vị khác); trong đó có 03 cán bộ quản lý (trình độ trên chuẩn 100%), 59 giáo viên (trình độ trên chuẩn 22,03%), 04 nhân viên trong biên chế, 03 nhân viên hợp đồng, 1.148 học sinh.

Hiệu trưởng nhà trường qua các thời kỳ: Thầy Lê Văn Phúc (giai đoạn 1986 - 1991), thầy Huỳnh Văn Miêng (giai đoạn 1992 - 2005), thầy Phan Ngọc Trọng (giai đoạn từ tháng 10/2005 đến tháng 5/2008), thầy Nguyễn Văn Hảo (Quyền Hiệu trưởng rồi Hiệu trưởng giai đoạn từ tháng 6/2008 đến tháng 02/2020), thầy Lương Văn Mạnh (Quyền Hiệu trưởng từ tháng 3/2020 đến tháng 10/2020), thầy Phạm Thành Nhân (11/2020 đến nay).



Hiện tại, Đảng bộ có 03 chi bộ trực thuộc với 43 đảng viên, đạt tỷ lệ 63,63%. Đảng bộ luôn được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, riêng năm 2023 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tổ chức công đoàn cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống người lao động tại đơn vị, được Công đoàn ngành Giáo dục đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.

Công tác Đoàn và phong trào thanh niên tại đơn vị ngày càng đi vào chiều sâu và thu hút sự tham gia nhiệt tình của đoàn viên, thanh niên, góp phần không nhỏ vào việc xây dựng hình ảnh người học sinh Trường THPT Ngô Văn Cẩn năng động, tự tin, giàu bản lĩnh và khao khát cống hiến cho quê hương, đất nước.

Sau 39 năm hình thành và phát triển, Trường THPT Ngô Văn Cẩn lập nên nhiều thành tích đáng ghi nhận, được Ủy ban nhân dân tỉnh, được Bộ ngành và Chính phủ khen tặng.

- Về thành tích tập thể:

+ Được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong thi tốt nghiệp THPT năm 1992 (trường đỗ tốt nghiệp cao nhất tỉnh trong khối của các trường trong tỉnh năm 1992, sau Trường THPT Chuyên Bến Tre); Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh về trường có tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT quốc gia đạt 100% ở các năm học 2016 - 2017 và 2021-2022.

+ Được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc tỉnh Bến Tre vào các năm học 2007-2008, năm học 2010-2011, năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023.

+ Được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2008 và 2011.

+ Được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen với tích “Đổi mới, Sáng tạo trong Quản lý và giảng dạy” năm 2021.

+ Vinh dự hơn nữa là vào năm 2011 đơn vị được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ thi đua đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của ngành giáo dục Bến Tre.

- Về thành tích cá nhân: Hàng năm, nhà trường đều có nhiều cá nhân được khen thưởng các cấp như Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng Khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hay Bằng khen của Thủ Tướng Chính phủ,... Đến thời điểm kết thúc năm học 2023 - 2024, toàn trường có 02 Nhà giáo ưu tú, 01 cá nhân được tặng Huân chương lao động hạng III, 25 cá nhân được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, 03 cá nhân được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen trong phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”.

Về thành tích học tập và rèn luyện của học sinh: Tỷ lệ học sinh khá giỏi ngày càng tăng, tỷ lệ học lực yếu ngày càng giảm (Bình quân học sinh giỏi, khá trong 5

năm gần đây là 88,66%, rèn luyện xếp loại tốt chiếm 96,27%), tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp bình quân trong 5 năm qua là 99,86%; hiệu quả đào tạo bình quân trong 5 năm qua là 92,73%.

Về phong trào: Hàng năm, trường đều có nhiều học sinh đạt giải cao trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh và đạt nhiều huy chương trong Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh và các cuộc thi khác do ngành giáo dục phát động hay phối hợp tổ chức.

Có thể nói, từ ngày thành lập đến nay, trải qua 29 năm hình thành và phát triển, Trường THPT Ngô Văn Cẩn từng bước khẳng định thế đứng của mình trong sự nghiệp “trồng người”, góp phần quan trọng trong việc cung cấp nguồn nhân lực cho tỉnh nhà: đã đào tạo trên chục nghìn học sinh, không ít em thành đạt - dù ở bất kỳ cương vị hay ngành nghề nào, đa phần trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Trường THPT Ngô Văn Cẩn đã và đang khẳng định vị thế của mình.

5. Thông tin người đại diện

- Họ và tên: Phạm Thành Nhân Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Ngô Văn Cẩn, ấp Thanh Bắc, xã Tân Thanh Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.
- Số điện thoại: 0357 439 068
- Email: phamthanhnhan@bentre.edu.vn

6. Công tác tổ chức

a. Trường THPT Ngô Văn Cẩn được thành lập ngày 26 tháng 8 năm 1986 với tên gọi ban đầu là Trường phổ thông trung học Ba Vát theo Quyết định số 714/UB-QĐ của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre. Đến ngày 15 tháng 8 năm 2008 trường được đổi tên thành trường THPT Ngô Văn Cẩn theo Quyết định số 61/QĐ –UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre về việc đổi tên các trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b. Hội đồng trường

Hội đồng trường Trường THPT Ngô Văn Cẩn nhiệm kỳ 2024 - 2029 được công nhận theo Quyết định số 146/QĐ-SGD&ĐT ngày 06/4/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre Về việc công nhận Hội đồng trường Trường Trung học phổ thông Ngô Văn Cẩn, nhiệm kỳ 2024-2029 gồm 15 thành viên:

1. Ông Phạm Thành Nhân, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng;
2. Mời ông Nguyễn Văn Thuận, Phó Chủ tịch UBND xã Tân Thanh Tây;
3. Đại diện Cha Mẹ học sinh - Trưởng Ban;
4. Bà Nguyễn Thị Hồng Lan, Chủ tịch Công đoàn cơ sở;
5. Ông Võ Văn Phong, Tổ phó chuyên môn;
6. Ông Huỳnh Chí Quang Vinh, Tổ trưởng chuyên môn;

7. Ông Trần Văn Đệ, Tổ trưởng chuyên môn;
8. Ông Nguyễn Hữu Thi, Tổ trưởng chuyên môn;
9. Ông Cao Huy Thanh, Tổ trưởng chuyên môn;
10. Ông Trần Văn Năng, Tổ trưởng chuyên môn;
11. Bà Đặng Thị Hồng Phần, Tổ trưởng chuyên môn;
12. Bà Võ Thị Ngọc Thanh, Tổ trưởng chuyên môn;
13. Bà Lê Thị Ngọc Tuyết, Tổ trưởng Văn phòng;
14. Bà Sơn Ngọc Huyền, Phó Bí thư Đoàn trường;
15. Đại diện học sinh - Bí Thư Đoàn Thanh niên.

Quyết định số 246/QĐ-SGD&ĐT ngày 24 tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Trung học phổ thông Ngô Văn Cẩn, nhiệm kỳ 2024-2029 đã công nhận ông Phạm Thành Nhân, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Ngô Văn Cẩn là Chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029.

c. Cán bộ quản lý

- Hiệu trưởng Trường THPT Ngô Văn Cẩn được bổ nhiệm theo Quyết định số 178/QĐ-SGD&ĐT ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre về việc Bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường THPT Ngô Văn Cẩn và Quyết định số 225/QĐ-SGD&ĐT ngày 20 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long về việc điều động, bổ nhiệm viên chức lãnh đạo.

- Phó Hiệu trưởng Lương Văn Mạnh được tái bổ nhiệm theo Quyết định số 716/QĐ-SGD&ĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre về việc Bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng Trường THPT Ngô Văn Cẩn và Quyết định số 220/QĐ-SGD&ĐT ngày 20 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long về việc điều động, bổ nhiệm viên chức lãnh đạo.

- Phó Hiệu trưởng Nguyễn Hữu Thái được tái bổ nhiệm theo Quyết định số 58/QĐ-SGD&ĐT ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre về việc Bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng Trường THPT Ngô Văn Cẩn và Quyết định số 221/QĐ-SGD&ĐT ngày 20 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long về việc điều động, bổ nhiệm viên chức lãnh đạo.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	0	0	0	0	2	
Giáo viên	59	36	1	0	46	13	
Nhân viên	4	4	0	0	4	0	
Cộng	66	33	1	0	50	16	

TT	Nội dung	Số liệu
1	Tổng số giáo viên	58
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	2,26
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,51
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	29
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	17
6	Số giáo viên hoàn thành BDTX trong năm	58
7	Chuẩn nghề nghiệp giáo viên	
	- Tốt	13
	- Khá	46
	- Đạt	00
	- Không đạt	00
8	Chuẩn Hiệu trưởng loại Khá	03/3

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Điều kiện cơ sở vật chất

TT	Số liệu	số lượng	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	52	
1	Phòng học	31	
a	Phòng kiên cố	22	
b	Phòng bán kiên cố	0	

TT	Số liệu	số lượng	Ghi chú
c	Phòng tạm	0	
d	Phòng học bộ môn	09	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	6	
1	Phòng kiên cố	6	
2	Phòng bán kiên cố	0	
3	Phòng tạm	0	
III	Thư viện	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	14	
	Cộng	64	

2. Danh mục sách giáo khoa đang sử dụng

a. Sách giáo khoa lớp 10

STT	Tên sách	(Tổng) chủ biên/ Nhà xuất bản/ Bộ sách	Các lớp sử dụng
1	Ngữ văn 10, Tập 1	Chân trời sáng tạo	10C1 đến 10C9
2	Ngữ văn 10, Tập 2	Chân trời sáng tạo	10C1 đến 10C9
3	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10	Chân trời sáng tạo	10C6, 10C7
4	Toán 10, tập 1	Chân trời sáng tạo	10C1 đến 10C9
5	Toán 10, tập 2	Chân trời sáng tạo	10C1 đến 10C9
6	Chuyên đề học tập Toán 10	Chân trời sáng tạo	10C1,2,3,4,5,9
7	Bộ Tiếng Anh 10	i-Learn Smart World	10C1 đến 10C9
8	Lịch sử 10	Chân trời sáng tạo	10C1 đến 10C9
9	Chuyên đề học tập Lịch sử 10	Chân trời sáng tạo	10C5,6,8
10	Địa lí 10	Chân trời sáng tạo	10C5,6,7,8
11	Chuyên đề học tập Địa lí 10	Chân trời sáng tạo	10C6,7,8
12	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10	Kết nối tri thức với cuộc sống	10C5,6,7,8

13	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10	Kết nối tri thức với cuộc sống	10C7,8
14	Vật lí 10	Chân trời sáng tạo	10C1,2,3,4,5,6,9
15	Chuyên đề học tập Vật lí 10	Chân trời sáng tạo	10C1,2,3,9
16	Hóa học 10	Cánh diều	10C1,2,
17	Chuyên đề học tập Hóa học 10	Cánh diều	10C1,4
18	Sinh học 10	Cánh diều	10C1,2,3,4,9
19	Chuyên đề học tập Sinh học 10	Cánh diều	10C2,4
20	Tin học 10, Định hướng Khoa học máy tính	Kết nối tri thức với cuộc sống	10C3, 4,5,6,9
21	Chuyên đề học tập Tin học 10, Định hướng tin học ứng dụng	Kết nối tri thức với cuộc sống	10C3,5,9
22	Công nghệ 10, công nghệ cơ khí	Kết nối tri thức với cuộc sống	10C1,2,9
23	Công nghệ 10, công nghệ chăn nuôi	Kết nối tri thức với cuộc sống	10C7,8
24	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (bộ 1)	Chân trời sáng tạo	10C1 đến 10C9
25	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 10	Nghiêm Viết Hải/ NXB Giáo dục Việt Nam	10C1 đến 10C9

b. Sách giáo khoa lớp 11

STT	Loại sách	Bộ sách	Lớp sử dụng
1	Ngữ văn 11, Tập 1	Chân trời sáng tạo	11C1 đến 11C7
	Ngữ văn 11, Tập 2	Chân trời sáng tạo	11C1 đến 11C7
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 11	Chân trời sáng tạo	11C6
2	Toán 11, tập 1	Chân trời sáng tạo	11C1 đến 11C7
	Toán 11, tập 2	Chân trời sáng tạo	11C1 đến 11C7
	Chuyên đề học tập Toán 11	Chân trời sáng tạo	11C1,2,3,4,5

3	Bộ Tiếng Anh 11	i-Learn Smart World	11C1 đến 11C7
5	Lịch sử 11	Chân trời sáng tạo	11C1 đến 11C7
	Chuyên đề học tập Lịch sử 11	Chân trời sáng tạo	11C5,6,7
6	Địa lí 11	Chân trời sáng tạo	11C5,6,7
	Chuyên đề học tập Địa lí 11	Chân trời sáng tạo	11C6,7
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật 11	Kết nối tri thức với cuộc sống	11C5,6,7
	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 11	Kết nối tri thức với cuộc sống	11C7
8	Vật lí 11	Chân trời sáng tạo	11C1,2,3,4,5,6
	Chuyên đề học tập Vật lí 11	Chân trời sáng tạo	11C1,2,3
9	Hóa học 11	Cánh Diều	11C1,2,3,4,7
	Chuyên đề học tập Hóa học 11	Cánh Diều	11C1,4
10	Sinh học 11	Chân trời sáng tạo	11C1,2,3,4
	Chuyên đề học tập Sinh học 11	Chân trời sáng tạo	11C2,4
11	Tin học 11, Định hướng Khoa học máy tính	Kết nối tri thức với cuộc sống	11C3,4,5,6
	Chuyên đề học tập Tin học 11, Định hướng Khoa học máy tính	Kết nối tri thức với cuộc sống	11C3,5
12	Công nghệ 11, công nghệ cơ khí/ Kết nối tri thức với cuộc sống	Kết nối tri thức với cuộc sống	11C1,2
	Công nghệ 11, công nghệ chăn nuôi/ Kết nối tri thức với cuộc sống	Kết nối tri thức với cuộc sống	11C7
13	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11	Chân trời sáng tạo 1	11C1 đến 11C7
14	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 11	Nghiêm Viết Hải/ NXB Giáo dục Việt Nam	11C1 đến 11C7

c. Sách giáo khoa lớp 12

TT	Môn/Hoạt động giáo dục	Tên SGK đề xuất lựa chọn	Lớp học
1	Toán 12, tập 1	Chân trời sáng tạo	Từ 12C1 đến 12C10
	Toán 12, tập 2	Chân trời sáng tạo	Từ 12C1 đến 12C10
	Chuyên đề Toán 12	Chân trời sáng tạo	Từ 12C1 đến 12C7
2	Vật lí 12	Chân trời sáng tạo	12C1, 12C2, 12C3, 12C4, 12C9, 12C10
	Chuyên đề Vật lí 12	Chân trời sáng tạo	12C1, 12C2, 12C3,
3	Công nghệ 12 (Điện, Điện tử)	Kết nối tri thức với cuộc sống	12C1, 12C2
4	Sinh học 12	Chân trời sáng tạo	12C1, 12C2, 12C5, 12C6, 12C7, 12C8
	Chuyên đề Sinh học 12	Chân trời sáng tạo	12C5, 12C7
5	Hóa học 12	Cánh diều	Từ 12C1 đến 12C8
	Chuyên đề Hóa học 12	Cánh diều	12C1, 12C3, 12C6, 12C7
6	Công nghệ 12 (Lâm nghiệp, thủy sản)	Kết nối tri thức với cuộc sống	12C7, 12C8
7	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chân trời sáng tạo - bộ 1	Từ 12C1 đến 12C10
8	Ngữ văn 12, tập 1	Chân trời sáng tạo	Từ 12C1 đến 12C10
	Ngữ văn 12, tập 2	Chân trời sáng tạo	Từ 12C1 đến 12C10
	Chuyên đề Ngữ văn 12	Chân trời sáng tạo	12C2, 12C4, 12C6, 12C8, 12C9, 12C10
9	Lịch sử 12	Chân trời sáng tạo	Từ 12C1 đến 12C10
	Chuyên đề Lịch sử 12	Chân trời sáng tạo	12C5, 12C8, 12C9, 12C10



10	Địa lí 12	Chân trời sáng tạo	12C3, 12C4, 12C7, 12C8, 12C9, 12C10
	Chuyên đề địa lý 12	Chân trời sáng tạo	12C4, 12C8, 12C9, 12C10
11	Giáo dục kinh tế và pháp luật 12	Kết nối tri thức với cuộc sống	12C5, 12C6, 12C9, 12C10
12	Bộ Tiếng Anh 12	Tiếng Anh 12 I-learn Smart World	Từ 12C1 đến 12C10
13	Tin học 12, Tin học ứng dụng	Kết nối tri thức với cuộc sống	12C6, 12C9, 12C10, 12C5
	Tin học 12, Khoa học máy tính	Kết nối tri thức với cuộc sống	12C3, 12C4
14	Giáo dục quốc phòng và an ninh 12	Chân trời sáng tạo	Từ 12C1 đến 12C10

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường THPT Ngô Văn Cẩn đã hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia vào cuối năm 2024. Kết quả: Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, chuẩn quốc gia mức độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Số lớp, số học sinh

Số lớp học	Số lớp	Số học sinh
Khối lớp 10	09	396
Khối lớp 11	07	311
Khối lớp 12	10	436
Cộng	26	1143

2. Chất lượng giáo dục

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện	1,143	396	311	436
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	99.30%	99.24%	99.04%	99.54%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	0.61%	0.76%	0.64%	0.46%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0.09%	0.00%	0.32%	0.00%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%

II	Số học sinh chia theo kết quả học tập	1,143	396	311	436
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	58.09%	45.71%	56.91%	70.18%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	35.35%	43.94%	33.12%	29.13%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	6.56%	10.35%	9.97%	0.69%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1,143	396	311	436
1	Lên lớp(tỷ lệ so với tổng số)	100.00%	100.00%	100.00%	100.00%
a	Học sinh Xuất sắc (tỷ lệ so với Tổng số)	23.80%	17.68%	26.05%	27.75%
b	Học sinh Giỏi (tỷ lệ so với Tổng số)	34.30%	28.03%	30.87%	42.43%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
4	Chuyển trường đến / đi	01	00	01	00
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
IV	Học sinh đạt các giải các kỳ thi học sinh giỏi	54	08	15	31
1	Cấp tỉnh/ thành phố	54	08	15	31
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	436	0	0	436
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	436	0	0	436
VII	Số học sinh nữ	649	231	186	232
VIII	Số học sinh dân tộc thiểu số	1	0	0	1

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Theo phụ lục đính kèm.

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Trong năm học nhà trường luôn làm tốt công tác tuyên truyền và phổ biến đến cha mẹ học sinh thông qua các buổi họp phụ huynh học sinh, ngày hội, ngày lễ của nhà trường của địa phương, như tổ chức.

Công tác xã hội hóa được nhà trường triển khai thực hiện tốt; triển khai tốt hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em an tâm học tập.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2025 của Trường THPT Ngô Văn Cẩn theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai hoạt động đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Nơi nhận:

- HĐSP;
- Bảng thông báo;
- Website;
- Lưu: VT.

